| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHƯỚC LONG**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/7/2019
***V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con***

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trung Trực**
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông: **Trần Văn Phước**
Bà: **Dương Thị Tú Phương**
*Thư ký phiên tòa:* Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.
Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc: *"ly hôn và nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, giữa:
**-** *Nguyên đơn*: Chị **Trần Hồng N** – sinh năm 1988
Địa chỉ: ấp M, xã V P D, huyện P L, tỉnh B L.
- *Bị đơn*: Anh **Quách Hoàng D** – sinh năm 1983
Địa chỉ: ấp M, xã V P D, huyện P L, tỉnh B L.
*Anh D vắng mặt, chị N vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

**Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2019, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Hồng N trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân*: chị N và anh D tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 2008, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông ngày 19/02/2008. Do sống chung không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị và anh D đã ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh D.

*Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, chị N và anh D có 02 con chung là Quách Hoài G - sinh ngày 28/5/2010 và Quách Xuân N sinh ngày 20/01/2012. Cháu G và cháu N đang sống chung với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi hai người con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản chung:* Chị N xác định giữa chị và anh D không có tài sản chung, không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Quách Hoàng D trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân*: Anh D thống nhất việc anh và chị N có tổ chức đám cưới và sống chung với nhau từ năm 2008, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông ngày 19/02/2008. Thống nhất anh và chị N đã ly thân với nhau do bất đồng trong cuộc sống. Anh D đồng ý ly hôn với chị N.

*Về con chung:* anh D thống nhất có hai con chung như chị N xác định, Cháu G, cháu N đang sống chung với chị N, khi ly hôn N yêu cầu nuôi hai người con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định của pháp luật. Anh D đồng ý.

*Về tài sản chung:* anh D không yêu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung, thống nhất không có nợ chung.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với đương sự: từ khi khởi kiện đến nay, nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành là vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: chị N và anh D tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ly thân vào từ tháng 11 năm 2018 đến nay; chị N và anh D thuận tình ly hôn,vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ,cho chị N được ly hôn với anh D. Về con chung: có 02 con chung là Quách Hoài G - sinh ngày 28/5/2010 và Quách Xuân N sinh ngày 20/01/2012, chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ ngày ly thân đến nay. Chị N yêu cầu nuôi con chung và được anh D đồng ý. Do đó có cơ sở G cháu G và cháu Xuân tiếp tục nuôi dưỡng, anh D được quyền thăm nom con chung mà không ai cản trở.

Về cấp dưỡng: chị N yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật nhưng anh D chỉ đồng ý cấp dưỡng 800.000đ/tháng/2 người con. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: "*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Buộc anh D cấp dưỡng nuôi cháu Quách Hoài G - sinh ngày 28/5/2010 và Quách Xuân N sinh ngày 20/01/2012 cấp dưỡng cho mỗi cháu với số tiền bằng ½ tháng lương cơ sở vậy số tiền cấp dưỡng là 745.000 đ/tháng/mỗi cháu cho đến khi cháu G và cháu N tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Về tài sản chung do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề

xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị N yêu cầu ly hôn với anh D có địa chỉ thường trú tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, đồng thời chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, xét đơn của chị N phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân*:* Hội đồng xét xử xét thấy, chị N và anh D tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị N và anh D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, chị N và anh D xác định đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, không thể kéo dài và thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử có cơ sở ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[4] Về con chung: Chị N và anh D thống nhất xác định có hai người con chung tên Quách Hoài G - sinh ngày 28/5/2010 và Quách Xuân N sinh ngày 20/01/2012, hiện tại chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị N và anh D thống nhất sau khi ly hôn, chị N được quyền tiếp tục nuôi hai người con chung, sự thỏa thuận của chị N và anh D là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Xét yêu cầu cấp dưỡng: chị N yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật nhưng anh D đồng ý cấp dưỡng 800.000đ/tháng /2 người con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *"cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Căn cứ quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử buộc anh D phải có có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Quách Hoài G - sinh ngày 28/5/2010 và Quách Xuân N sinh ngày 20/01/2012 định kỳ hàng tháng bằng ½ mức lương tối thiểu là 745.000đ/tháng/cháu, kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu G, cháu N tròn 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung: do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị N phải nộp 300.000đ, đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013833 ngày 15/02/2019 nên chuyển thu án phí.

Anh D nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử:***

**1.** Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hồng N và Quách Hoàng D.

**2.** Về quan hệ con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: G con chung là cháu Quách Hoài G - sinh ngày 28/5/2010 và Quách Xuân N sinh ngày 20/01/2012 cho chị Trần Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Buộc anh Quách Hoàng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Quách Hoài G - sinh ngày 28/5/2010 và Quách Xuân N sinh ngày 20/01/2012 mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 745.000đ/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày cháu G, cháu N tròn 18 tuổi.

**3.** Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

**4.** Về án phí*:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình buộc chị Trần Hồng N phải nộp 300.000đ, đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013833 ngày 15/02/2019 nay chuyển thu án phí. Buộc anh D nộp án phí cấp dưỡng 300.000đ.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết công khai bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã Vĩnh Phú Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Trung Trực**